BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CTY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TẠP PHẨM SÀI GÒN

Năm báo cáo 2014

Phần 1: Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **TOCONTAP SAIGON**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301462583
- Vốn điều lệ: 41.383.550.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 41.383.500.000 đồng
- Địa chỉ: 35 Lê Quý Đôn, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 08-39325687
- Số fax: 08-39325963
- Website: www.tocontapsaigon.com
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Trước khi cổ phần hóa là Công ty xuất nhập khẩu tạp phẩm TP.Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Thương Mại

+ Chuyển thành công ty cổ phần từ 04/2005

- Các sự kiện khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Kinh doanh xuất nhập khẩu tổng hợp

+ Sản xuất hàng dệt may

+ Dịch vụ : xuất khẩu lao động, tư vấn

- Địa bàn kinh doanh: trong và ngoài nước

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

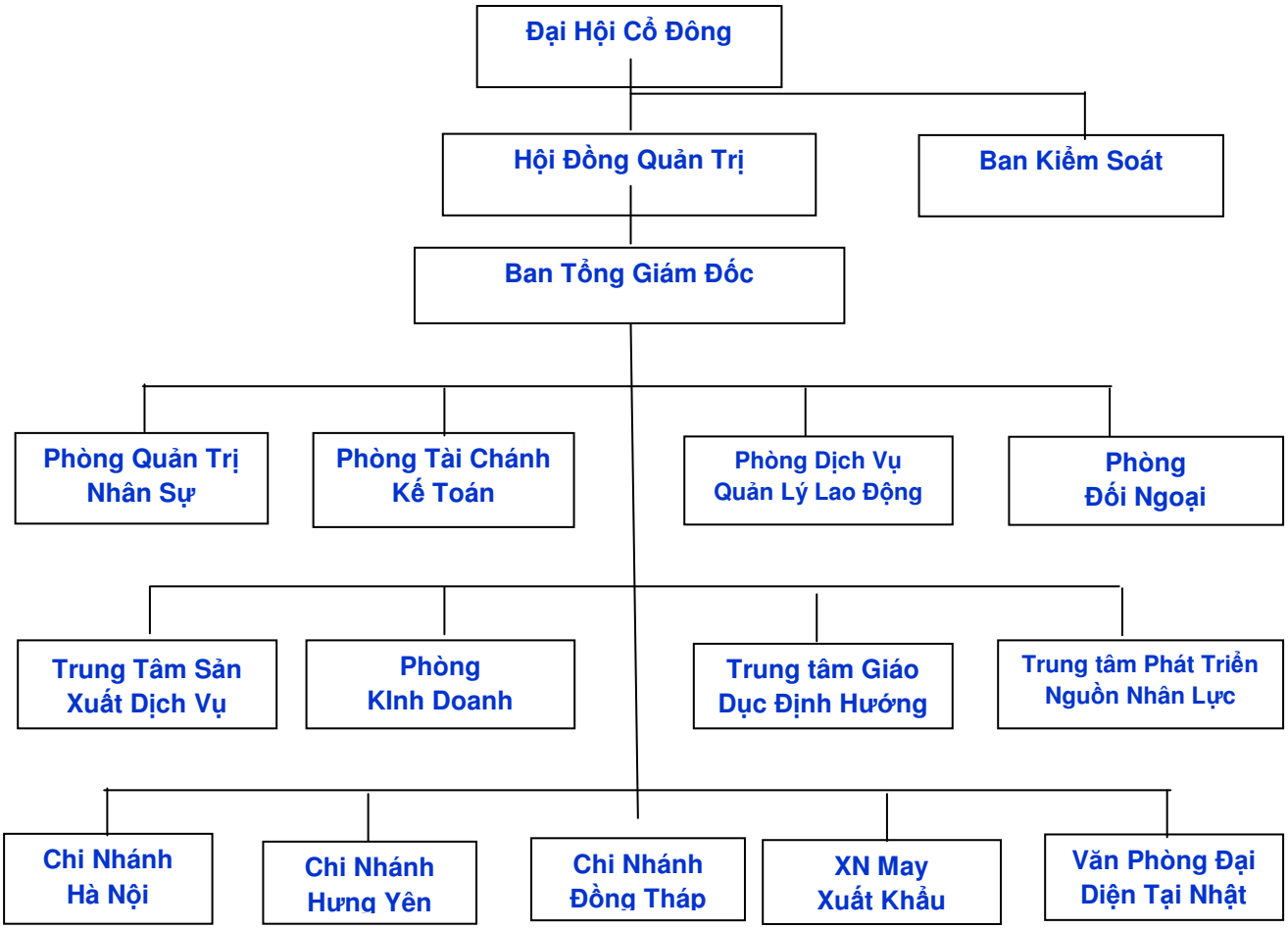

5. Định hướng phát triển

- Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ nhằm đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, mang lại lợi nhuận ngày càng cao, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động trong Công ty, bảo đảm lợi ích cho các cổ đông và đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

6. *Các rủi ro:*

- Khủng hoảng kinh tế thế giới
- Thiên tai
- Các chính sách về tiền tệ, ngân hàng
- Biến động về lao động

Phần 2 Tình hình hoạt động trong năm 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Tỉ lệ thực hiện so với 2013 (%)
1	Kim ngạch XNK	USD	**14,835,473**	**26,145,821**	**176.24%**
	Trong đó: Xuất khẩu		8,915,736	18,252,772	204.73%
	Trong đó: Nhập khẩu		5,919,737	7,893,049	133.33%
2	Doanh thu	tỷ đồng	157.23	298.28	189.71%
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	11.11	8.72	78.49%

2 Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

STT	Họ tên	Chức danh
1	Lê Thị Thanh Hương	Tổng Giám Đốc
2	Ngô Hữu Thắng	Phó Tổng Giám Đốc
3	Đặng Trí Nghĩa	Phó Tổng Giám Đốc
4	Nguyễn Kim Thúy	Nguyễn Kim Thúy

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên : 250 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: không

b) Các công ty con, công ty liên kết: không

c) *Tình hình tài chính*

c) *Tình hình tài chính*

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	124.609.818.924	143.610.148.123	15,25%
Doanh thu thuần	157.233.111.916	304.819.890.960	93,86%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.721.795.743	9.674.766.682	69,09%
Lợi nhuận khác	5.383.266.746	-1.146.039.355	-121,29%
Lợi nhuận trước thuế	11.105.062.489	8.528.727.327	23,20%

Lợi nhuận sau thuế	8.459.587.664	6.638.172.073	-21,53%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%		

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,42	1,86	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,34	1,59	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,43	0,51	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,77	1,05	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	21,37 59.937.757.335 2.804.910.259	19,66 153.411.643.974 7.803.582.106	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,26	2,12	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,054	0,022	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,120	0,095	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,068	0,046	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,036	0,032	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: 4.138.355 cổ phần
b) Cơ cấu cổ đông:

Loại cổ đông	Tỷ lệ %
Cổ đông tổ chức	21,82
Cổ đông cá nhân	45,22
Cổ đông Nhà nước	32,96
Cổ đông khác	0

PHẦN 3: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

I. Đặc điểm tình hình:

Năm 2014 là một năm vẫn còn đầy khó khăn và thách thức. Nền kinh tế thế giới vẫn còn nhiều bất ổn và biến động phức tạp.

Các cuộc khủng hoảng địa-chính trị cục bộ đã gây bất ổn định tại một số khu vực; cuộc khủng hoảng Ukraine đã tác động tiêu cực tới kinh tế khu vực Đông Âu và một số nước thuộc EU; kinh tế Nga dự báo chỉ tăng 0,2% một phần do các biện pháp trừng phạt của phương Tây.

Tình hình biển Đông vẫn đang diễn biến phức tạp, chưa có biện pháp cụ thể để giải quyết triệt để, dẫn đến mối quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và các nước, trong đó có Việt Nam bị ảnh hưởng đáng kể.

Tuy nhiên, một điểm sáng trong năm 2014 là quan hệ Việt Nam và Nhật Bản đã được Chính phủ hai nước quan tâm và phát triển thành mối quan hệ Đối tác Chiến lược sâu rộng, toàn diện và thực chất.

Trước những bối cảnh nêu trên, Ban Giám Đốc Công ty đã vạch ra những định hướng đúng đắn, nắm bắt tốt các thời cơ, tìm ra những lĩnh vực hợp tác phù hợp... để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông năm 2014 đề ra.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2014:

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Tỉ lệ thực hiện so với 2013 (%)
1	Kim ngạch XNK	USD	**14,835,473**	**26,145,821**	**176.24%**
	Trong đó: Xuất khẩu		8,915,736	18,252,772	204.73%
	Trong đó: Nhập khẩu		5,919,737	7,893,049	133.33%
2	Doanh thu	tỷ đồng	157.23	298.28	189.71%
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	11.11	8.72	78.49%

Đánh giá tổng quát các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2014:

- Về nhập khẩu: chủ yếu nhập khẩu các nguyên phụ liệu may mặc cho gia công nhằm đảo bảo an toàn vốn, tránh phát sinh rủi ro và công nợ khó đòi.

- Về xuất khẩu: chủ yếu tập trung vào hoạt động xuất khẩu gạo, cà phê. Ngoài khách hàng truyền thống, công ty đã ký kết và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo sang Trung Quốc. Trong năm 2014, Công ty đã xuất khẩu 20.500 tấn gạo sang các thị trường Philippines, Indonesia, Malaysia, Trung Quốc, đạt kim ngạch 8,8 triệu USD và 1,7 tỷ lợi nhuận trước thuế; đồng thời tham gia mua gạo dự trữ quốc gia với số lượng 3.000 tấn.

Hoạt động xuất khẩu cà phê tươi gặp nhiều khó khăn do tình hình cà phê biến động nhiều, trong năm đã xuất khẩu 200 tấn, đạt kim ngạch 834.000 USD.

- Về sản xuất: hoạt động sản xuất tại các xí nghiệp may 2, xí nghiệp Tofa vẫn ổn định, số lượng đơn hàng vẫn đảm bảo. Xí nghiệp may 2 đã hoàn tất việc đàm phán với đối tác về việc tăng đơn giá đơn hàng gia công được áp dụng từ đầu tháng 8/2014.

- Về hoạt động xuất khẩu lao động: đã tham gia Hội thảo các doanh nghiệp phái cử thực tập sinh tại tổ chức tại Hà Nội vào ngày 04/11/2014. Ngoài việc duy trì ổn định các khách hàng hiện hữu, Công ty đã khai thác được thêm những khách hàng mới: Nghiệp đoàn Chuo Keizai, You.You, Okayama Minami Shokokai, J.T.O, Global Network với những ngành nghề: may mặc, nông nghiệp, xây dựng... Nhìn chung số lượng đơn hàng, số lượng đối tác, số lượng lao động được tuyển dụng tăng lên so với năm 2013. Đến 24/12/2014, công ty đã đưa được 481 lao động sang Nhật, tăng 98% so với năm 2013.

* Đến thời điểm hiện tại, Công ty hiện có 866 lao động đang làm việc tại Nhật. Để tăng cường công tác quản lý lao động tại Nhật, trong năm 2014, công ty đã cử 2 nhân viên sang quản lý thực tập sinh tại tỉnh Chiba, Nhật.

* Hiện nay, một số lao động ở Nhật đang bị các phần tử xấu lôi kéo, dụ dỗ làm các việc vi phạm pháp luật như trộm cắp, bỏ trốn... Vào ngày 21/12/2014, Công ty cũng đã phối hợp với nghiệp đoàn T.I.C tổ chức tái định hướng tại Tokyo cho 53 thực tập sinh ngành xây dựng nhằm nhắc nhở thực tập sinh thực hiện tốt các nội quy lao động, nội quy ký túc xá, đồng thời phổ biến cho các thực tập sinh về những quy định mới đối với Chương trình thực tập kỹ năng có thời hạn tại Nhật Bản. Trong năm và sẽ tiếp tục phối hợp với các nghiệp đoàn khác tổ chức tái định hướng cho các thực tập sinh còn lại.

* Công ty đã xây dựng thêm phòng học và ký túc xá tại Chi nhánh Hưng Yên để tăng cường công tác tạo nguồn lao động, đào tạo giáo dục định hướng và ngoại ngữ cho người lao động trước khi xuất cảnh.

III. Công tác khác:

- Dự án: liên kết mở nhà hàng Nhật Bản. Để chuẩn bị cho dự án này, Công ty đã cử 2 nhân viên sang Nhật từ tháng 11/2014 để tham gia khóa huấn luyện 3 tháng về kỹ thuật chế biến món ăn Nhật Bản và nghiệp vụ quản lý nhà hàng.

- Đang trao đổi với đối tác Nhật về phương án kinh doanh vải cung cấp cho ngành may tại thị trường Việt Nam.

PHẦN 4: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

I. Nhận định tình hình:

- Kinh tế thế giới từ nay đến năm 2015 có triển vọng phục hồi khá, với sự phục hồi của phần lớn các nền kinh tế dẫn dắt đà tăng trưởng của kinh tế thế giới như Mỹ, Nhật Bản và phần lớn các nền kinh tế đang nổi và sự phục hồi của các lĩnh vực chủ yếu của kinh tế thế giới như thương mại, đầu tư.

- Quan hệ Việt Nam và Trung Quốc đã được cải thiện nhưng vẫn còn ảnh hưởng bởi vấn đề biển Đông chưa được giải quyết triệt để.

- Theo dự báo của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, nếu không có những biến động lớn về giá các mặt hàng cơ bản, thì lạm phát cả năm 2014 sẽ không quá 4%.

Riêng đối với Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015 gặp những khó khăn sau:

- Tình hình sản xuất gặp khó khăn do khó khăn về nguồn hàng.

- Tình hình kinh doanh của Chi nhánh Hà Nội gặp khó khăn do cạnh tranh mạnh về đơn hàng, đặc biệt là đơn hàng may mặc; nhiều đơn vị đã làm trực tiếp nên các hoạt động ủy thác gia công giảm mạnh.

- Giá cả các mặt hàng nông sản, đặc biệt là gạo, biến động nhiều.

- Tỷ giá giữa đồng Yên và tiền Đồng đã giảm nhiều so với năm 2013, dẫn đến thu nhập của thực tập sinh giảm mạnh, việc tạo nguồn cho xuất khẩu lao động sang Nhật gặp nhiều khó khăn.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

Trong bối cảnh kinh tế nêu trên, Công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

- Kim ngạch xuất nhập khẩu : 20.000.000 USD

Trong đó: Xuất khẩu : 14.000.000 USD

Nhập khẩu : 06.000.000 USD

- Tổng doanh thu : 300 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế TNDN : 8,5 tỷ đồng

- Thu nhập bình quân:

* 7.500.000 đồng/tháng đối với CB-NV khối kinh doanh

* 7.000.000 đồng/tháng đối với CB-NV quản lý, dịch vụ

- Cổ tức: 12%/năm

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN:

Để thực hiện được những chỉ tiêu kế hoạch năm 2015, Công ty xác định phương châm hoạt động của năm 2015 "ưu tiên công tác xuất khẩu, xuất khẩu lao động làm mũi nhọn, ổn định hoạt động sản xuất".

Công ty đã tập trung mạnh vào việc khai thác thêm nguồn hàng xuất khẩu, đẩy mạnh việc khai thác khách hàng về xuất khẩu lao động và dịch vụ, củng cố sản xuất, cụ thể:

- Đã giao dịch với các đối tác tiềm năng nhập khẩu gạo tại tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc.

- Đã tiếp nhiều đoàn khách Nhật sang tuyển lao động các ngành nông nghiệp, nuôi gà, chế biến thực phẩm, chế biến thủy sản, may mặc...

1. Cơ cấu ngành hàng:

Công ty xác định cơ cấu ngành hàng như sau:

a. Kinh doanh XNK:

- Tiếp tục phát huy những thế mạnh hiện có của Công ty bằng cách đẩy mạnh kinh doanh những mặt hàng có thế mạnh, hạn chế bị chiếm dụng công nợ.

* Hàng nông sản: tập trung sử dụng hết công suất của Chi nhánh xay xát chế biến gạo tại Đồng Tháp; tăng cường giao dịch việc xuất khẩu gạo sang Trung Quốc, Hong Kong.

* Tiếp tục tìm kiếm khách hàng và khai thác thêm các mặt hàng nông sản xuất khẩu như tiêu, đậu…

- Về nhập khẩu: thực hiện liên kết kinh doanh và tự doanh, loại bỏ dần nhập khẩu ủy thác tránh tình trạng thiếu ngoại tệ.

b. Sản xuất:

- Duy trì ổn định sản xuất đối với các xí nghiệp hiện tại.

c. Dịch vụ:

- Ổn định và mở rộng hoạt động đưa thực tập sinh và kỹ sư đi làm việc tại Nhật Bản với số lượng khoảng 530 người.

- Phát triển hoạt động xuất khẩu lao động thành ngành mũi nhọn của công ty trong năm 2015.

- Tăng cường việc nhập khẩu và phân phối độc quyền các sản phẩm thực phẩm chức năng nhập khẩu từ Nhật Bản.

- Tham gia góp vốn vào công ty đào tạo nhân lực với Nhật để mở rộng nguồn đào tạo.

d. Công tác khác:

- Đẩy mạnh mô hình liên doanh liên kết với nước ngoài như: đào tạo tay nghề cho lao động trước khi đưa ra nước ngoài làm việc.

- Hoàn thiện phương án mua bán vải cung ứng cho ngành may tại thị trường Việt Nam.

- Chuẩn bị chương trình thành lập liên doanh nhà hàng Nhật Bản.

2. Công tác tổ chức:

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực, có chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút thêm nhân tài, mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ, có năng lực vào các vị trí quản lý.

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định của nhà nước; cải cách chế độ tiền lương theo đúng năng lực và khối lượng công việc.

3. Công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

3.1. Về công tác quản lý tài chính:

- Tuân thủ các quy định của nhà nước về chế độ hạch toán kế toán và chuẩn mực kế toán.

- Phản ảnh chính xác, kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh phục vụ hữu hiệu công tác điều hành.

- Quản lý và sử dụng đồng vốn an toàn và hiệu quả; điều phối đáp ứng nhu cầu vốn kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch luân chuyển tiền tệ hợp lý và có hiệu quả.

3.2. Về công tác thi trường:

- Tham gia các hội chợ, các chương trình xúc tiến thương mại để mở rộng mặt hàng xuất khẩu.

- Tăng cường hoạt động đào tạo và chuẩn bị nguồn lao động phục vụ cho công tác xuất khẩu lao động bằng cách tham gia các Hội chợ việc làm do các Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Trung tâm giới thiệu việc làm tổ chức; liên kết với các trường cao đẳng, trường dạy nghề, trung tâm đào tạo và dạy nghề để đào tạo và nâng cao tay nghề cho người lao động đáp ứng theo nhu cầu của đối tác.

- Cử cán bộ sang văn phòng đại diện tại Nhật tại Tokyo và Osaka để tăng cường việc quản lý thực tập sinh tại Nhật Bản và khai thác thêm khách hàng cho xuất khẩu lao động.

- Triển khai việc tạo nguồn lao động tại các tỉnh Quảng Nam, Quảng Trị, Quảng Bình, Đắc Lắc, Thái Bình.

- Tăng cường việc giáo dục và quản lý thực tập sinh tại Trung tâm giáo dục định hướng.

- Tăng cường nhân lực cho bộ phận xác minh nhân thân TTS sau trúng tuyển.

3.3. Công tác quản lý:

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định nhằm quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thuận lợi và đạt hiệu quả cao nhất.

- Sắp xếp và bố trí nhân sự hợp lý trong từng đơn vị, phòng ban nhằm phát huy hết năng lực của bản thân, giải quyết công việc một cách hiệu quả, nhanh chóng.

- Phòng Quản Trị Nhân Sự xây dựng quy chế khen thưởng cho các cá nhân, đơn vị có đóng góp tích cực vào lợi nhuận của Công ty.

Phần 5 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Hội Đồng Quản Trị Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Tạp phẩm Sài Gòn nhiệm kỳ 2013-2018 gồm các thành viên:

1. Bà Lê Thị Thanh Hương - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Ngô Hữu Thắng - Ủy viên TT HĐQT
3. Ông Đặng Trí Nghĩa - Ủy viên HĐQT
4. Ông Lưu Văn Sơn - Ủy viên HĐQT
5. Bà Nguyễn Kim Thúy - Ủy viên HĐQT

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, trong khoảng thời gian giữa hai kỳ Đại hội (từ tháng 5/2014 đến tháng 4/2015), Hội Đồng Quản Trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ và phiên họp đột xuất để giải quyết các vấn đề lớn của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2014:

Nhận thức được trong năm 2014 tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn tiếp tục khó khăn, Hội Đồng Quản Trị vẫn xác định định hướng hoạt động của Công ty là gồm kinh doanh xuất nhập khẩu, sản xuất gia công hàng may mặc và xay xát gạo, dịch vụ xuất khẩu lao động và kinh doanh kho. Trong tình hình giá cả trong và ngoài nước có nhiều biến động, lãi vay tăng cao, xuất nhập khẩu có nhiều có khó khăn, Hội Đồng Quản Trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty tăng cường hoạt động dịch vụ xuất khẩu lao động và các hoạt động xúc tiến thương mại, ổn định sản xuất gia công hàng may mặc, xay xát gạo và có thêm mặt hàng Cà phê. Hội đồng quản trị nhận thấy Tổng Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý cao cấp khác đã hoạt động đúng theo Điều lệ và theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Vì vậy mà Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông năm 2014 đề ra..

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015:

1. Chỉ đạo sản xuất kinh doanh:

- Kim ngạch xuất nhập khẩu : 20.000.000 USD

Trong đó: Xuất khẩu : 14.000.000 USD

Nhập khẩu : 06.000.000 USD

- Tổng doanh thu : 300 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế TNDN : 8,5 tỷ đồng

- Thu nhập bình quân:

* 7.500.000 đồng/tháng đối với CB-NV khối kinh doanh

* 7.000.000 đồng/tháng đối với CB-NV quản lý, dịch vụ

- Cổ tức: 12%/năm

2. Các giải pháp chính để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 như sau:

a. Xác định cơ cấu ngành hàng:

Công ty vẫn định hướng hoạt động trên 03 lĩnh vực: kinh doanh xuất nhập khẩu, sản xuất gia công hàng may mặc và xay xát gạo, dịch vụ xuất khẩu lao động và kinh doanh kho.

+ Kinh doanh XNK: ổn định kinh doanh những mặt hàng hiện có trong đó tập trung vào mặt hàng gạo, cà phê, thực phẩm chức năng.

+ Sản xuất: duy trì ổn định các Xí nghiệp hiện tại đồng thời với việc hợp tác với khách hàng tiềm năng xúc tiến mở thêm xí nghiệp mới về may mặc.

+ Dịch vụ xuất lao động: đây vẫn là ngành kinh doanh mũi nhọn của Công ty trong năm 2105. Tiếp tục ổn định đưa Thực tập sinh và kỹ sư đi làm việc tại Nhật Bản

b. Thực hiện các biện pháp về công tác quản lý, tổ chức, tài chính và hoàn thiện các quy chế, quy định nhằm quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thuận lợi và hiệu quả hơn.

c.Tham gia các hội chợ, triển lãm và các chương trình xúc tiến thương mại do Cục Xúc tiến thương mại và Phòng thương mại công nghiệp Việt Nam tổ chức.

3.Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư 127 Tăng Nhơn Phú Quận 9, Bến Cát Bình Dương.

Nhận xét đánh giá chung: Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã lãnh đạo hoạt động công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Phần 6 Ban Kiểm soát

Các hoạt động của BKS:

Ban Kiểm Soát (BKS) tiến hành các hoạt động sau :

- Tổ chức phiên họp định kỳ quý các thành viên trong BKS

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- Tham gia các buổi họp cùng Ban lãnh đạo Công ty về chiến lược hoạt động và dự án đầu tư của Công ty.

- Xem xét các báo cáo tài chính của Công ty do phòng TC-KT cung cấp .

- Xem xét tình hình thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 thông qua

Nhân sự Ban Kiểm Soát

- Ông Nguyễn Đức Quốc - Trưởng Ban kiểm soát

  + Phụ trách chung

  + Kiểm soát việc Công ty chấp hành các quy định của pháp luật đối với công ty cổ phần, chấp hành điều lệ công ty, các quy chế, quy định do công ty ban hành.

  + Kiểm soát việc thực hiện các dự án đầu tư

- Bà Vương Tố Bình – Thành viên BKS

  + Kiểm soát việc thực hiện nghị quyết của đại hội cổ đông.

- Bà Bùi Thị Tuyết Trang – Thành viên BKS

  + Kiểm soát tình hình tài chánh, kiểm toán của công ty

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty :

Trong năm 2014, BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty . Các quy trình hoạt động tuân thủ theo đúng các quy định và quy chế đã được ban hành.

BKS đã kiểm tra giám sát việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và nhận thấy việc tổ chức đã được thực hiện đúng quy định của Điều lệ công ty.

BKS đồng ý với các đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính trong các báo cáo của Công ty và tổ chức kiểm toán của năm 2014.

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chánh năm 2014, BKS xác nhận kết quả như sau:

*** Kết quả kinh doanh :**

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Tỉ lệ thực hiện so với 2013 (%)
1	Kim ngạch XNK	USD	**14,835,473**	**26,145,821**	**176.24%**
	Trong đó: Xuất khẩu		8,915,736	18,252,772	204.73%
	Trong đó: Nhập khẩu		5,919,737	7,893,049	133.33%
2	Doanh thu	tỷ đồng	157.23	298.28	189.71%
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	11.11	8.72	78.49%

*** Các chỉ tiêu tài chính :**

Tại thời điểm 31/12/2014 tóm tắt tình hình tài chính của Công ty như sau :

ĐVT : đồng

	31/12/2014 Đã Kiểm Toán	01/01/2014
Tài Sản Ngắn Hạn	**83.523.461.442**	**61.970.047.001**
Tiền và các khoản tương đương tiền	48.743.757.483	38368.971.515
Các khoản đầu tư ngắn hạn	467.454.127	3.127.698.000

	31/12/2014 Đã Kiểm Toán	01/01/2014
Các khoản phải thu ngắn hạn	17.763.070.704	12.762.036.333
Hàng tồn kho	12.059.722.102	3.547.442.111
Tài sản ngắn hạn khác	4.489.457.026	4.163.899.042
Tài Sản Dài Hạn	**60.086.686.681**	**62.639.771.923**
Các khoản phải thu dài hạn		
Tài sản cố định	37.692.734.782	60.873.129.024
Các khoản đầu tư tài chánh dài hạn	1.468.500.000	958.500.000
Đầu tư tài chính dài hạn	1.468.500.000	958.500.000
Tài sản dài hạn khác	20.925.451.899	808.142.899
Tổng Tài Sản	**143.610.148.123**	**124.609.818.924**
Nợ Phải Trả	**73.588.428.961**	**54.139.090.303**
Nợ ngắn hạn	44.935.042.261	43.513.787.303
Nợ dài hạn	28.653.386.700	10.625.303.000
Vốn Chủ Sở Hữu	**70.021.719.162**	**70.470.728.621**
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	41.383.550.000	41.383.550.000
Nguồn kinh phí và quỹ khác	28.638.169.162	29.087.178.621
Tổng Nguồn Vốn	**143.610.148.123**	**124.609.818.924**

	31/12/2014 Đã Kiểm Toán	01/01/2014

Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị , thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý :

* Ban kiểm soát không thấy có bất cứ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý Công ty .

* Ban kiểm soát nhận thấy HĐQT đã có định hướng chiến lược kinh doanh đúng đắn với từng thời điểm nhằm bảo đảm hiệu quả kinh doanh của công ty, hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức trong năm 2014.

. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với Hội đồng quản trị , Ban Tổng Giám đốc .

* Trong năm 2014, BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty .

Phần 7 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Thù lao của HĐQT và BKS:

Thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 chấp thuận, sau khi cân đối hiệu quả kinh doanh năm 2014, Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện trả thù lao cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát như sau:

Năm 2014, thực tế mức thu nhập bình quân khối văn phòng Công ty là 75.00.000 đồng/tháng, do đó nếu căn cứ vào mức chi bằng 80% thu nhập bình quân thì thù lao của HĐQT và BKS năm 2013 sẽ là :

Thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 chấp thuận, sau khi cân đối hiệu quả kinh doanh năm 2013, Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện trả thù lao cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát như sau:

Năm 2013, thực tế mức thu nhập bình quân khối văn phòng Công ty là 7.500.000 đồng/tháng, do đó nếu căn cứ vào mức chi bằng 80% thu nhập bình quân thì thù lao của HĐQT và BKS năm 2012 sẽ là :

1. Thu nhập bình quân khối văn phòng Công ty : 7.500.000 đồng/người/tháng

2. Chi thù lao HĐQT và BKS theo mức : 80% thu nhập bình quân

Tương đương mức bình quân : 6.000.000 đồng

Tổng mức thù lao kế hoạch HĐQT và BKS (04/14~03/15): 604.809.000 đồng

Tổng thù lao HĐQT và BKS đã chi (04/14~03/15) : 604.809.000 đồng

Phần 8 Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán : đồng ý với báo cáo tài chánh của công ty phù hợp với chuẩn mực chế độ kiểm toán Việt Nam và quy định pháp lý liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (xin xem tài liệu kiểm toán 2014 trong phần Quan hệ cổ đông trên www.tocontapsaigon.com)

TỔNG GIÁM ĐỐC